

VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Trình Thanh Hà¹, Phạm Thị Thu Hường²

Tóm tắt. Văn hóa nhà trường giữ vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển của các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay. Quá trình chuyển đổi số như là một động lực thúc đẩy làm thay đổi quan điểm dạy học, nghiên cứu khọc của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, học viên, và sinh viên, đồng thời cũng làm thay đổi thói quen giao tiếp, ứng xử và các giá trị, chuẩn mực trong nhà trường. Qua việc nghiên cứu những ảnh hưởng, tác động của quá trình chuyển đổi số đến văn hóa nhà trường của các cơ sở giáo dục đại học, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm giúp các nhà quản lý giáo dục phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục đại học thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Văn hóa nhà trường, chuyển đổi số, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục đại học.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang bước vào thời kỳ chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, thì các cơ sở giáo dục đại học không phải là ngoại lệ. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại các giá trị cũ như thói quen giao tiếp ứng xử và tư duy cách suy nghĩ vẫn còn nặng tính truyền thống, cách thức dạy học, nghiên cứu khoa học của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, học viên, và sinh viên chậm được đổi mới ở các cơ sở giáo dục đại học. Sức mạnh của quá trình chuyển đổi số chưa được tận dụng đúng mức để làm thay đổi văn hóa nhà trường tiếp cận rộng rãi hơn đến các đối tượng cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên của nhà trường. Vai trò tiên phong trong quá trình chuyển đổi số của các nhà lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học chưa phát huy mạnh mẽ. Bài viết này sẽ tập trung tìm hiểu khái niệm văn hóa nhà trường, quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học, những thay đổi văn hóa nhà trường trong quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời, đề xuất một số biện pháp xây dựng văn hóa nhà trường của cơ sở giáo dục đại học thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

2. Văn hóa nhà trường

Văn hóa nhà trường

Thuật ngữ “văn hóa nhà trường” (school culture) lần đầu xuất hiện lần đầu vào những năm 1930 thế kỷ XX ở các nước phương Tây, sau đó trở nên phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Ở Việt Nam, văn hóa nhà trường được nghiên cứu ở các lĩnh vực xã hội học, tâm lý học, văn hóa học, giáo dục học và quản lý giáo dục. Dù ở các lĩnh vực nào thì các công trình nghiên cứu đều hướng đến việc phát triển con người, đổi mới giáo dục đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục con người ngày càng tốt hơn. Trong cuốn *The Sociology of Teaching* (Xã hội học giáo dục), năm 1932, nhà xã hội học - giáo dục học Willard Waller [1] cho rằng, mỗi cơ sở giáo dục đều có văn hóa riêng của mình, đó là tập hợp của các nghi lễ và phong tục truyền thống cũng

Ngày nhận bài: 10/12/2024. Ngày chỉnh sửa: 15/01/2025. Ngày nhận đăng: 21/01/2025.

^{1,2}Viện Nghiên cứu khoa học Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục
Tác giả liên hệ: Trình Thanh Hà. Địa chỉ e-mail: trinhthanhha1966@gmail.com

như các quy tắc đạo đức hình thành nên hành vi và các mối quan hệ của con người. Theo đó, văn hóa nhà trường là một bộ phận văn hóa xã hội, góp phần làm nên bản sắc, danh hiệu và uy tín của cơ sở giáo dục.

Theo UNESCO, văn hóa nhà trường là hệ thống các quan niệm, niềm tin, giá trị chuẩn mực mong đợi tạo nên bản sắc riêng cho nhà trường, chi phối mọi hoạt động của cơ sở giáo dục, tác động đến hành vi, thái độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, học viên và sinh viên trong cơ sở giáo dục [2]. Theo Phạm Minh Hạc, văn hóa nhà trường là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý, người dạy, người học của cơ sở giáo dục có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp [3].

Như vậy, có thể hiểu văn hóa nhà trường là toàn bộ các giá trị vật chất và tinh thần mang tính chuẩn mực, định hướng cho hành vi, hoạt động của các cá nhân trong cơ sở giáo dục nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cấu trúc

Từ góc độ văn hóa học, văn hóa nhà trường có thể chia thành các thành tố chính sau: 1) Hệ thống giá trị cơ sở giáo dục: Văn hóa có đặc trưng là tính giá trị, đó là những điều tốt đẹp được tích lũy qua kinh nghiệm của nhiều thế hệ. Các giá trị văn hóa nhà trường giúp cho việc hình thành hành vi và thái độ của các cá nhân trong cơ sở giáo dục, hay nói cách khác, hệ thống giá trị nhà trường vừa là nền tảng, vừa là tiêu điểm hướng đến của các hoạt động trong cơ sở giáo dục. 2) Chuẩn mực cơ sở giáo dục: Bao gồm các thiết chế và quy tắc ứng xử, giúp cơ sở giáo dục củng cố, thực hiện hệ thống giá trị cơ sở giáo dục, đồng thời giúp xác định vai trò của từng cá nhân trong cơ sở giáo dục. 3) Nhân cách tiêu biểu của cơ sở giáo dục: Trong các cơ sở giáo dục đại học thường xây dựng các nhân vật tiêu biểu mang tính đại diện cao, họ có thể là người còn sống hoặc đã mất, có thật hoặc hư cấu, là những cá nhân mang những đặc trưng được cộng đồng nhà trường đánh giá cao, vì thế trở thành hình mẫu giao tiếp, ứng xử trong nhà trường. 4) Các yếu tố biểu tượng ngoài cơ sở giáo dục: Bao gồm các hình thức và biểu tượng, qua đó định hướng các giá trị trong cơ sở giáo dục, thể hiện những chuẩn mực của cơ sở giáo dục và qua đó nhân cách tiêu biểu của cơ sở giáo dục được biểu hiện cụ thể. Đó có thể là các biểu tượng, logo của cơ sở giáo dục, nghi thức - nghi lễ, phòng truyền thống cơ sở giáo dục, câu chuyện trong nhà trường, khẩu hiệu, kiến trúc của cơ sở giáo dục với cổng trường, cây cối, sân trường...

Chức năng

Từ góc độ giáo dục học cho thấy, nhà trường với vai trò sứ mệnh đặc biệt, vừa là nơi bảo tồn và lưu truyền các giá trị văn hóa của nhân loại, vừa là nơi luyện nên những chủ nhân gìn giữ và sáng tạo văn hóa trong tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc. Văn hóa nhà trường giống như một bộ phận của văn hóa xã hội, với các chức năng: 1) Chức năng giáo dục: văn hóa nhà trường giúp các cá nhân trong cơ sở giáo dục hành xử theo những chuẩn mực, khuôn mẫu, quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục, vì thế giúp hình thành nên nhân cách của cán bộ quản lý, giảng viên, học viên và sinh viên tham gia vào quá trình giáo dục - đào tạo. 2) Chức năng nhận thức: văn hóa nhà trường giúp các cá nhân nhận thức cần thiết để tham gia vào quá trình giáo dục - đào tạo, đó là các quy định, quy tắc, chuẩn mực... đồng thời, văn hóa nhà trường là nền tảng cơ sở giáo dục thích ứng với môi trường và nhịp sống của thời đại, nâng cao vị thế, uy tín của cơ sở giáo dục. 3) Chức năng tổ chức: văn hóa nhà trường có vai trò quan trọng trong việc tổ chức cơ sở giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo động lực thúc đẩy người dạy và người học. 4) Chức năng điều chỉnh các hành vi nhà trường: Ở một khía cạnh nào đó, văn hóa nhà trường còn giúp điều chỉnh các hành vi và giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong cơ sở giáo dục. 5) Chức năng bảo đảm sự kế thừa, tính liên tục lịch sử: Giống như chức năng của văn hóa nói chung, văn hóa nhà trường có vai trò liên kết các thế hệ người học, người dạy, thế hệ trước và thế hệ sau bằng cách trao truyền những giá trị, chuẩn mực... để thế hệ sau tiếp tục duy trì, phát triển.

3. Quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học

Việt Nam đang bước vào thời kỳ chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số

749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số thứ hai. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo.

Quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học nhằm mục tiêu phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học thành công sẽ giúp thay đổi nhận thức của con người, tạo động lực, nền tảng cho quá trình chuyển đổi số trong các ngành nghề khác.

Quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học tập trung vào hai nội dung chủ đạo: 1) Quá trình chuyển đổi số trong quản lý, bao gồm số hóa thông tin quản lý, tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, triển khai các dịch vụ giáo dục trực tuyến, ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để quản lý; 2) Quá trình chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học, bao gồm việc số hóa các học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm...), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, các mô hình dạy học ảo. Trọng tâm của quá trình chuyển đổi số là trải nghiệm của người học sẽ hoàn toàn thay đổi, từ đó tác động đến hành vi, nhận thức, thái độ và thói quen của người học.

Quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học được hiểu là sự ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện kỹ thuật vào lĩnh vực giáo dục đại học, làm thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình giáo dục đại học và cung cấp những giá trị mới cho nhà quản lý, người dạy, người học và người phục vụ, cũng như nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong môi trường giáo dục đại học.

4. Những thay đổi văn hóa nhà trường trong quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học

Quá trình chuyển đổi số đã làm thay đổi toàn diện văn hóa nhà trường của các cơ sở giáo dục đại học, nổi bật nhất là các khía cạnh sau đây:

Thay đổi hệ thống giá trị và chuẩn mực của cơ sở giáo dục đại học. Những giá trị và chuẩn mực tốt đẹp được tích lũy qua nhiều năm tháng của các thế hệ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên như: tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, “lá rách ít đùm lá rách nhiều”, cử chỉ văn minh, lời nói lịch sự, thái độ tích cực, tinh thần lạc quan...; ý thức tự giác chấp hành các quy chế, nội quy, quy định, các yêu cầu về phong cách, tác phong, phẩm chất, tác phong gương mẫu, trung thực, thái độ học hỏi, cầu tiến... được phát huy cao độ thông qua việc ứng dụng nền tảng số, nơi mà mọi người có thể giao lưu trực tuyến với nhau bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: hình ảnh, biểu tượng, chat, thậm chí lập hội nhóm trên nhiều diễn đàn, các team hoạt động, các game shows, các trải nghiệm thực tế ảo... trên mạng Internet.

Thay đổi thói quen dạy học của cơ sở giáo dục đại học. Quá trình chuyển đổi số đòi hỏi giảng viên, học viên và sinh viên đại học phải thay đổi thói quen từ thụ động sang chủ động, phải có kiến thức hiểu biết và khả năng sử dụng công nghệ thông tin cũng như ngoại ngữ (Tiếng Anh) để luôn chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong các hoạt động dạy và học. Trong quá trình chuyển đổi số, học viên và sinh viên nhờ có khả năng sử dụng CNTT cũng như ngoại ngữ (Tiếng Anh) mà họ có thể dễ dàng tìm được nguồn tư liệu khổng lồ trên mạng Internet để làm giàu kiến thức cho bản thân mình. Họ còn có thể giao lưu, học hỏi giữa các học viên/sinh viên ở cơ sở giáo dục đại học khác nhau trong nước và trên thế giới. Quá trình chuyển đổi số thúc đẩy “dạy thật, học thật, nhân tài thật”, khắc phục tối đa những biểu hiện tiêu cực, sai phạm trong công tác kiểm tra, đánh giá, thi cử, hướng tới mục tiêu “chính xác, công bằng, khách quan” trong các hoạt động dạy, học và giáo dục. Trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ tác động và hỗ trợ đáng kể đến công tác xây dựng, điều chỉnh nội dung chương trình, phương pháp, hình thức dạy học và xử lý các tình huống thực tiễn theo tiếp cận năng lực người học.

Thay đổi công tác quản lý của cơ sở giáo dục đại học. Trước đây, công tác quản lý của cơ sở giáo dục

đại học chủ yếu thông qua hồ sơ, sổ sách in ấn là chủ yếu. Tuy vậy đến nay, việc quản lý hồ sơ, sổ sách của CBQL, giảng viên và nhân viên đã được đơn giản hóa bằng quá trình chuyển đổi số. Các dữ liệu của các cơ sở giáo dục đại học đã được cập nhật vào hệ thống phần mềm giúp cho CBQL, giảng viên và nhân viên tra cứu, cập nhật, bổ sung tiện lợi mà không phải dùng đến hồ sơ, sổ sách in ấn. Các cơ sở giáo dục đại học đã có nhiều nỗ lực trong ứng dụng chuyển đổi số vào các hoạt động của nhà trường, trong đó có hoạt động số hoá thông tin quản lý, tạo cơ sở dữ liệu liên thông, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng CNTT, số hoá học liệu, phát triển thư viện số, xây dựng phòng thí nghiệm ảo, dạy học online (trực tuyến), thay đổi phong cách phục đào tạo hiện đại, tiết kiệm, hiệu quả. . .

5. Biện pháp đề xuất xây dựng văn hóa nhà trường của các cơ giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Từ các kết quả nghiên cứu về khái niệm văn hóa nhà trường, quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học, các ảnh hưởng của chuyển đổi số đến văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục đại học, bài viết khuyến nghị một số biện pháp văn hóa nhà trường của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay như sau:

Một là, cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng các hệ giá trị mới trên cơ sở phù hợp với mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của nhà trường phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số. Sự thay đổi hệ giá trị trong cơ sở giáo dục đại học là một trong những ảnh hưởng rõ nét nhất của quá trình chuyển đổi số đối với văn hóa nhà trường. Việc thay đổi văn hóa nhà trường dựa trên nền tảng hệ giá trị cũ, ưu tiên những giá trị mới phù hợp với triết lý giáo dục và định hướng phát triển của nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số.

Hai là, xây dựng bộ quy tắc ứng xử mới trong cơ sở giáo dục đại học, trong đó quy định rõ vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân trong các mối quan hệ ứng xử, đồng thời phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đối với sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học. Việc áp dụng những nội quy cũ, cứng nhắc không còn phù hợp với những đổi mới trong quá trình chuyển đổi số. Dựa trên nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo thông tư 06/2019/TT-BGDĐT và những yêu cầu mới trong bối cảnh chuyển đổi số, cơ sở giáo dục đại học xây dựng bộ quy tắc ứng xử cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên.

Ba là, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội Thanh niên, các câu lạc bộ sinh viên về việc làm phong phú nội dung văn hóa nhà trường và đẩy mạnh truyền thông nội bộ nhà trường, công bố qua nhiều kênh thông tin để các cá nhân có liên quan thực hiện nội dung văn hóa nhà trường đầy đủ, nghiêm túc. Tận dụng sức mạnh của chuyển đổi số như một chất xúc tác mạnh mẽ giúp việc truyền thông tiếp cận rộng rãi hơn đến các đối tượng sinh viên, giảng viên, nhân viên cán bộ quản lý nhà trường.

Bốn là, thay đổi tư duy và nâng cao khả năng lãnh đạo của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học. Thực tiễn cho thấy, khả năng và tầm nhìn của nhà lãnh đạo có thể mang lại thành công hoặc thất bại cho sự vươn mình của các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số. Nhà lãnh đạo đóng vai trò tiên phong trong việc nêu gương và đổi mới các cơ chế, chính sách, điều chỉnh cách quản lý với các nội quy, quy chế, vừa đẩy mạnh việc áp dụng, vừa định hướng phát triển văn hóa nhà trường phù hợp với triết lý giáo dục đại học và quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy - học, quản lý, tạo cơ hội giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học bình đẳng, thúc đẩy phát triển học liệu số, xây dựng mạng xã hội, nhưng có kiểm soát và định hướng nhất định để đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng.

6. Kết luận

Quá trình chuyển đổi số đã làm thay đổi mạnh mẽ và lan tỏa rộng rãi văn hóa nhà trường, nhưng cũng là một thách thức không nhỏ đến các hành vi cá nhân và nhóm trong các cơ sở giáo dục đại học. Quá trình chuyển đổi số làm thay đổi các hệ giá trị, các chuẩn mực nhà trường, thay đổi môi trường giáo dục đại học, đã đặt ra bài toán phải đổi mới văn hóa nhà trường cho phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và phát triển trí tuệ nhân tạo (AI). Quá trình chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học chỉ được ghi nhận là thành công

khi xây dựng được nền văn hóa nhà trường lành mạnh, tạo môi trường học tập tích cực. Muốn vậy, các cơ sở giáo dục đại học phải thay đổi các hệ giá trị, chuẩn mực, các chính sách, giải quyết các mối quan hệ giữa các cá nhân trong các cơ sở giáo dục đại học mà bắt đầu từ các nhà lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Tú Bảo, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Nhật Quang (2020), *Hỏi đáp chuyển đổi số*, NXB Thông tin và Truyền thông.
- [2] Phạm Minh Hạc (2009), *Văn hóa học đường - Khái niệm và việc xây dựng thông qua giáo dục giá trị*, Tạp chí Nghiên cứu con người (2), tr3-11.
- [3] Đặng Thành Hưng (2016), *Văn hóa tổ chức và văn hóa nhà trường trong quản lí giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 124, 10-12.
- [4] Trần Ngọc Thêm (2000). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục.
- [5] Trần Ngọc Thêm (2022), *Hệ giá trị Việt Nam*, Nxb Tổng hợp TP.HCM.
- [6] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên), *Quản lý văn hóa nhà trường*, Nxb Đại học QG Hà Nội, 2019.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về “Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Hà Nội
- [8] Ủy ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội (2021), *Tài liệu Hội thảo Giáo dục Việt Nam: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
- [9] Willard Waller (1932), *The Sociology of Teaching* (Xã hội học giáo dục), NewYork: John Wilay and Sons.

ABSTRACT

School culture in the digital transformation process of higher education institutions today

School culture plays a very important role in the development of higher education institutions (HEIs), especially in the context of digital transformation in Vietnam today. The digital transformation process is a driving force to change the teaching and research perspectives of managers, lecturers, staff, learners, and students, and also changes communication habits, behavior, and values and norms in HEIs. This article provides some recommendations to help educational administrators develop school culture in HEIs to adapt to the context of digital transformation in Vietnam today.

Keywords: *School culture, Digital transformation, Educational institution, Higher education institution.*